TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 15-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 858/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 551/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng G; địa chỉ: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên ông Nguyễn Hoàng D trình bày: Do ông và ông G có quan hệ quen biết nhau, ngày 07 tháng 11 năm 2023 âm lịch, ông G có đến gặp ông và yêu cầu được vay số tiền 20.000.000 đồng, đến ngày 28 tháng 12 năm 2023 ông G vay thêm 20.000.000 đồng, việc vay tiền được lập thành biên nhận viết tay ngày 28 tháng 12 năm 2023 có chữ ký của ông G; việc vay tiền đã thực hiện xong, ông đã giao tiền cho ông G, ông Giao H sau một tháng kể từ ngày vay sẽ trả lại cho ông toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, đã hết thời hạn thoả thuận mà ông G vẫn

không thanh toán số tiền trên cho ông, ông đã nhiều lần gặp bị đơn để yêu cầu thanh toán nợ nhưng bị đơn chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Do đó, ông yêu cầu toà án giải quyết buộc ông G có trách nhiệm trả cho ông tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, ông không yêu cầu về lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Hoàng G không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng theo triệu tập toà án.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hoàng D khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ từ việc vay mượn nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Hoàng G cư trú tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Hoàng G vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét về chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để bị đơn có ý kiến cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng bị đơn không chấp hành. Do đó Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, xét thấy: Quá trình làm việc, ông D có cung cấp giấy biên nhận nợ có chữ ký và viết họ tên Lê Hoàng G. Tổng số tiền được thể hiện trên giấy biên nhận đúng bằng số tiền mà ông D yêu cầu. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng ông Lê Hoàng G không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện về mặt ý thức, bị đơn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đối với số nợ mà nguyên đơn yêu cầu. Do đó, có đủ căn cứ

xác định ông G có nhận của ông D 40.000.000 đồng, ông D yêu cầu trả nợ nên áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự, buộc ông G trả cho ông D toàn bộ số tiền trên. Ông D không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Hoàng G phải chịu (40.000.000 đồng) x 5% = 2.000.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của ông D được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Buộc ông Lê Hoàng G trả cho ông Nguyễn Hoàng D 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Hoàng G phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005685 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp